Ký bởi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5651 /HD-SVHTTDL

Điện Biên, ngày 17 tháng 11 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Điện Biên; Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp hướng dẫn thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp thuộc đối tượng thụ hưởng nắm rõ nội dung, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Hỗ trợ UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai chính sách thống nhất, đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân chủ động huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, gắn với tài nguyên tự nhiên, văn hóa, lịch sử và bản sắc địa phương, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thực hiện đúng thẩm quyền, quy định về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND.

II. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND, bao gồm:

- Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) thuộc các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh.

- Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch, thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân).

- Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thực hiện các chính sách tại Quy định này.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

- Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ một lần đối với cùng một nội dung hỗ trợ, trừ các nội dung hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách đến tỉnh Điện Biên và hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tổ chức biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc, giao lưu cộng đồng tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

- Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung đầu tư, hoạt động khác nhau thì được xem xét hỗ trợ đối với từng nội dung nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.

- Không hỗ trợ đối với hạng mục đầu tư, hoạt động đã hoàn thành trước ngày 10/07/2026. Kinh phí hỗ trợ phải được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định; tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và việc sử dụng kinh phí.

- Không xem xét hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân đang trong tình trạng phá sản, giải thể, thông báo tạm ngừng hoạt động hoặc có hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ MỨC HỖ TRỢ CỦA TỪNG CHÍNH SÁCH

1. Các chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

1.1. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng (Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại bản du lịch cộng đồng

- Nội dung hỗ trợ gồm: kinh phí mua vật liệu, nguyên liệu xây dựng cổng bản du lịch, điểm ngắm cảnh, điểm chụp ảnh; mua cây xanh, cây hoa; lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển tuyên truyền, quảng bá và các công trình, hạng mục phụ trợ khác phục vụ khách du lịch; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: các hạng mục xây dựng, cải tạo phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; có phương án quản lý, khai thác và duy tu công trình sau đầu tư

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; phương án quản lý, khai thác và duy tu công trình sau đầu tư.

b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe

- Nội dung: Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 bản du lịch cộng đồng;

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Điều kiện hỗ trợ: diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 500 m2; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo)

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có).

c) Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch

- Nội dung: Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch; mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 bản du lịch cộng đồng;

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Điều kiện hỗ trợ: công trình phải hài hòa với cảnh quan, kiến trúc, văn hóa truyền thống của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch. Diện tích tối thiểu 70 m2, có khu đón tiếp, hướng dẫn khách, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo)

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có).

d) Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng

- Nội dung hỗ trợ kinh phí mua vật liệu xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 km, hỗ trợ tối đa 3,0 km/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng

được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Điều kiện hỗ trợ: chiều rộng mặt đường tối thiểu 1,5 m; bảo đảm bền vững, chống trơn trượt, thoát nước tốt; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo)

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có).

đ) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các tuyến đường nội bộ, đường đi bộ trong bản du lịch cộng đồng

- Nội dung: Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các tuyến đường nội bộ, đường đi bộ trong bản du lịch cộng đồng; mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên hình thức, vật liệu thân thiện với môi trường; bảo đảm phù hợp nhu cầu sử dụng, tiết kiệm năng lượng, an toàn, phòng chống cháy, nổ; có phương án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống sau đầu tư;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; phương án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống sau đầu tư.

e) Xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng

- Nội dung: Xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng. Hỗ trợ tối đa 03 nhà vệ sinh/01 bản du lịch cộng đồng;

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường

Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Điều kiện hỗ trợ: tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; có diện tích xây dựng từ 30 m2 trở lên, phù hợp với thiết kế phối cảnh tổng thể, cảnh quan, kiến trúc truyền thống;

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có).

g) Lắp đặt và kinh phí sử dụng mạng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng

- Nội dung: Lắp đặt và kinh phí sử dụng mạng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng; mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Điều kiện hỗ trợ: tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng cam kết quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống sau đầu tư.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn mua sắm thiết bị phục vụ lắp đặt mạng internet không dây (wifi) và hóa đơn thanh toán cước dịch vụ internet không dây.

h) Thuê chuyên gia

- Nội dung hỗ trợ gồm: thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng; thiết kế phối cảnh bản du lịch; tư vấn, hướng dẫn xây dựng, cải tạo homestay, cảnh quan; tổ chức dịch vụ ẩm thực, xây dựng sản phẩm du lịch; tổ chức hoạt động trải nghiệm; xây dựng quy chế vận hành; định hướng sản phẩm lưu niệm; kết nối lữ hành; truyền thông quảng bá; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường

Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: sản phẩm tư vấn, thiết kế hài hòa với tự nhiên, khai thác văn hóa bản địa, thể hiện bố trí không gian, tuyến điểm tham quan, hạ tầng dịch vụ và hệ thống sản phẩm trải nghiệm phục vụ khách du lịch.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hợp đồng thuê chuyên gia; biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn hoặc chứng từ thanh toán (nếu có).

i) Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống

- Nội dung hỗ trợ gồm: xây dựng kịch bản, chương trình; mua sắm trang thiết bị, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ biểu diễn; chi trả tiền biên đạo, dàn dựng; chi trả tiền tập luyện cho diễn viên, nghệ nhân; chi trả tiền phối khí âm nhạc; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: chương trình có tối thiểu 05 tiết mục, thời lượng phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 25 phút.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo)

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ 01 video ghi hình chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống; kịch bản chương trình biểu diễn; hóa đơn hoặc bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; chứng từ thanh toán (nếu có).

k) Xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch gắn với lịch sử, văn hóa địa phương, tổ chức trò chơi dân gian, trải nghiệm ẩm thực; khôi phục và phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch

- Nội dung hỗ trợ gồm: mua sắm mô hình, trang thiết bị, vật dụng; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng,

phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: thời gian phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 30 phút.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ 01 video ghi hình mô hình trải nghiệm dành cho khách du lịch; kịch bản chương trình trải nghiệm cho khách du lịch; hóa đơn hoặc bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; chứng từ thanh toán (nếu có).

l) Hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng có phương án xây dựng, quản lý và vận hành các nền tảng truyền thông số.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hợp đồng; biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn hoặc chứng từ thanh toán (nếu có)

m) Hỗ trợ xây dựng mới homestay tại bản du lịch cộng đồng

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới homestay tại bản du lịch cộng đồng; mức tối đa 150 triệu đồng/homestay; hỗ trợ tối đa 70 homestay tại các bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) thuộc các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng,

phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: homestay phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; thực hiện kinh doanh dịch vụ homestay theo quy định của pháp luật; có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công (nếu có); bảng kê thanh toán tiền công (nếu có); chứng từ thanh toán (nếu có).

n) Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay tại bản du lịch cộng đồng

- Nội dung hỗ trợ gồm: xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm, thiết bị vệ sinh; mức tối đa 100 triệu đồng/01 homestay; hỗ trợ tối đa 35 homestay tại các bản du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) thuộc các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Điều kiện hỗ trợ: homestay phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; thực hiện kinh doanh dịch vụ homestay theo quy định của pháp luật; có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công (nếu có); bảng kê thanh toán tiền công (nếu có); chứng từ thanh toán (nếu có).

o) Hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay

- Nội dung hỗ trợ gồm: xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh) trên địa bàn phường Điện Biên Phủ (không bao gồm bản Phiêng Lơi), phường Mường Thanh; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 homestay xây dựng mới; mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/01 homestay nâng cấp, cải tạo; mỗi phường hỗ trợ 03 homestay xây dựng mới và 02 homestay nâng cấp, cải tạo.

- Đối tượng: Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh.

- Điều kiện hỗ trợ: homestay có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật; ưu tiên các homestay giữ gìn, phát huy kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và các homestay đã phục vụ từ 1.000 lượt khách du lịch lưu trú tại năm trước liền kề. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay phục vụ khách du lịch trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công (nếu có); bảng kê thanh toán tiền công (nếu có); chứng từ thanh toán (nếu có).

1.2. Hỗ trợ hạ tầng khu du lịch, điểm du lịch (Điều 5 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung hỗ trợ gồm:

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 khu du lịch, điểm du lịch.

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 khu du lịch, điểm du lịch.

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 khu du lịch, điểm du lịch.

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng; mỗi khu du lịch, điểm du lịch được hỗ trợ 01 lần, tối đa 03 nhà vệ sinh.

b) Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận

c) Điều kiện hỗ trợ: Có cam kết duy trì hoạt động của khu du lịch, điểm du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: Diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 500 m2; phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch: Các hạng mục xây dựng, cải tạo phù hợp với kiến trúc truyền thống, cảnh quan của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: Công trình phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan, kiến trúc và bản sắc văn hóa của địa phương. Quy mô phù hợp với nhu cầu phục vụ khách du lịch và khả năng khai thác thực tế; diện tích tối thiểu 70 m2, gồm khu đón tiếp, khu trưng bày, trải nghiệm sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch. Ưu tiên quảng bá văn hóa và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc truyền thống và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch.

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, nhà vệ sinh có diện tích xây dựng từ 30 m2 trở lên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

- Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có).

1.3. Hỗ trợ mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch (Điều 6 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung: Hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang, khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng. Mức hỗ trợ bằng 50% trên hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng mua bán,

hợp đồng đóng mới hợp pháp, nhưng không vượt quá: 01 tỷ đồng/01 tàu, 500 triệu đồng/01 thuyền và 300 triệu đồng/01 ca nô. Hỗ trợ tối đa 05 phương tiện/01 địa bàn xã, phường.

b) Đối tượng: tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang; khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng.

c) Điều kiện hỗ trợ: phương tiện thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực theo quy định; được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa. Ưu tiên phương tiện có thiết kế theo truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương; sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh hoặc công nghệ thân thiện với môi trường. Có cam kết kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

- Hóa đơn; hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới tàu, thuyền; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực; giấy chứng nhận cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa.

1.4. Hỗ trợ mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch (Điều 7 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung: Hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch (xe bốn bánh có gắn động cơ chở người); mức hỗ trợ bằng 50% hóa đơn tài chính, tối đa 100 triệu đồng/01 xe điện, tối đa 05 xe điện/ khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

b) Đối tượng:

- Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

c) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng xe điện phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về an toàn khi lưu thông, có đăng ký, đăng kiểm theo quy định; có hóa đơn tài chính về mua sắm xe điện; có cam kết duy trì kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời

điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

- Hợp đồng; hóa đơn; giấy chứng nhận đăng ký xe điện; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đăng kiểm) còn hiệu lực

1.5. Hỗ trợ đầu tư gian hàng phục vụ phát triển kinh tế đêm (điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư gian hàng phục vụ hoạt động giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/gian hàng, số lượng tối đa 20 gian hàng/địa điểm.

b) Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

c) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức hoạt động giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương tại phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng vào buổi tối; Gian hàng được thiết kế gắn với bộ nhận diện du lịch tỉnh Điện Biên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc, không gian phố đi bộ, chợ đêm, khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng. Tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng có trách nhiệm quản lý, sử dụng gian hàng đúng mục đích sau khi được hỗ trợ; có cam kết tổ chức các hoạt động trong 02 năm, trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Hóa đơn; thiết kế gian hàng và phương án bố trí gian hàng.

2. Các chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2.1. Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch (Điều 8 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất nội dung số thực hiện sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông, quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên trên các nền tảng số. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 tổ chức, cá nhân; tối đa 10 tổ chức, cá nhân/01 năm.

b) Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân là nhà sáng tạo, sản xuất nội dung số.

c) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức, cá nhân sở hữu kênh truyền thông trên nền tảng số (YouTube, TikTok, Facebook) có thời gian hoạt động từ 01 năm trở lên; trong năm sản xuất và đăng tải tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số (video, album ảnh hoặc sản phẩm truyền thông số tương đương) theo danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch do cấp có thẩm quyền ban hành và được cấp có thẩm quyền tổ chức nghiệm thu theo quy định; mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem (trên một nền tảng số); nội dung đăng tải có gắn nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, tuân thủ quy định của pháp luật, tôn trọng văn hóa truyền thống.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với kênh truyền thông trên nền tảng số và thời gian hoạt động của kênh từ 01 năm trở lên.

- Tài liệu chứng minh kết quả hoạt động của kênh truyền thông đáp ứng điều kiện hỗ trợ: Danh mục tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số đã sản xuất, đăng tải theo danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch trong năm đề nghị hỗ trợ; ghi rõ tên sản phẩm, đường dẫn hoặc mã truy cập, thời gian và nền tảng đăng tải, nội dung nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, số lượt xem tại thời điểm lập hồ sơ; kèm dữ liệu, ảnh chụp màn hình hoặc tài liệu điện tử trích xuất từ nền tảng chứng minh mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem trên một nền tảng số.

2.2. Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch (Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Hỗ trợ một phần kinh phí ký quỹ tại ngân hàng theo quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành

- Nội dung: Hỗ trợ một phần kinh phí ký quỹ tại ngân hàng theo quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành; mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

- Đối tượng: doanh nghiệp thành lập mới hoặc bổ sung đăng ký kinh doanh dịch vụ lữ hành tại tỉnh Điện Biên.

- Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế, có phát sinh hoạt động phục vụ khách du lịch thường xuyên, liên tục hằng năm; có cam kết kinh doanh dịch vụ lữ hành tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành của năm trước liền kề; trường hợp doanh nghiệp được thành lập và hoạt động chưa đủ 01 năm, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động đến thời điểm đề nghị hỗ trợ: đối với chính sách quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

b) Hỗ trợ đào tạo quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, xây dựng kênh bán hàng, chuyển đổi số, nghiệp vụ kế toán

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ đào tạo quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, xây dựng kênh bán hàng, chuyển đổi số, nghiệp vụ kế toán; hỗ trợ học phí đối với học viên tham gia khóa đào tạo, mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/01 người/01 khóa. Mỗi cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch, bản du lịch cộng đồng được hỗ trợ không quá 05 người.

- Đối tượng: người dân tại các bản du lịch cộng đồng và cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Điều kiện hỗ trợ: có văn bản cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã; sau khi hoàn thành khóa đào tạo được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ; có cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên tối thiểu 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ. Trường hợp vi phạm cam kết, cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

+ Văn bản cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã; bản sao có chứng thực chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo; phiếu thu hoặc hóa đơn học phí.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách đến tỉnh Điện Biên (Điều 10 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách du lịch đến tỉnh Điện Biên bằng tiền tương đương tỷ lệ phần trăm (%) giá vé tham quan tại các điểm du lịch do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp/01 năm.

- Đoàn khách du lịch có số lượng từ 20 đến dưới 50 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 20% giá vé tham quan.

- Đoàn khách du lịch có số lượng từ 50 đến dưới 100 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 30% giá vé tham quan.

- Đoàn khách du lịch có số lượng từ 100 đến dưới 200 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 40% giá vé tham quan.

- Đoàn khách du lịch có số lượng từ 200 khách trở lên: hỗ trợ bằng tiền

tương đương 50% giá vé tham quan.

b) Đối tượng được hỗ trợ: doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và đạt số lượng khách theo đoàn quy định.

c) Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lữ hành đối với đoàn khách du lịch có lưu trú tối thiểu 01 đêm tại tỉnh Điện Biên và tổ chức hoạt động tham quan tại các điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Danh sách khách du lịch theo đoàn, có xác nhận của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh về thời gian lưu trú tối thiểu 01 đêm và xác nhận của ban quản lý, đơn vị quản lý khu du lịch, điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác.

2.4. Hỗ trợ thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ du lịch (Điều 11 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tại các bản du lịch cộng đồng thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới: mức hỗ trợ 100% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 50 triệu đồng/01 sản phẩm.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới giới thiệu tại các bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ 70% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 40 triệu đồng/01 sản phẩm.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên: mức hỗ trợ 50% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 30 triệu đồng/01 sản phẩm, tối đa 10 tổ chức, cá nhân.

b) Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành, nghề phù hợp, thực hiện thiết kế, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ khách du lịch.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với nội dung hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tại các bản du lịch cộng đồng thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới: tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của từng bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

- Đối với nội dung các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới giới thiệu tại các bản du lịch cộng đồng và phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên: tổ chức, cá nhân

thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của tỉnh Điện Biên (giới thiệu hình ảnh một trong các di tích lịch sử, văn hóa; danh lam thắng cảnh; địa danh; các công trình kiến trúc; văn hóa truyền thống, sản xuất dưới dạng sản phẩm hoàn chỉnh) được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Bản thuyết minh sản phẩm quà tặng lưu niệm (giới thiệu sản phẩm; tính mới, sáng tạo, giá trị nổi bật của sản phẩm; đối tượng khách hàng hướng tới; sản phẩm mẫu); bảng kê chi phí thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm; hóa đơn; bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn theo quy định của pháp luật; chứng từ thanh toán (nếu có); tài liệu chứng minh kết quả đánh giá, công nhận sản phẩm (trường hợp sản phẩm được cơ quan, đơn vị, tổ chức khác ngoài Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá, công nhận).

2.5. Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ phục vụ phát triển kinh tế đêm (điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

a) Nội dung: Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tổ chức biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc, giao lưu cộng đồng tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/01 đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ/năm; tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ hằng năm không vượt quá 300 triệu đồng.

b) Đối tượng được hỗ trợ: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trừ các đội văn nghệ quần chúng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

c) Điều kiện hỗ trợ: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ có hoạt động biểu diễn phục vụ du lịch; có cam kết tổ chức biểu diễn tối thiểu 01 lần/01 tháng, mỗi lần biểu diễn từ 03 tiết mục trở lên.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (có mẫu kèm theo).

- Kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả thực hiện của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ; chương trình, lịch biểu diễn do cơ quan quản lý điểm biểu diễn hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức hoạt động biểu diễn ban hành

3. Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch

Đây là chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi, không phải chính sách hỗ trợ kinh phí trực tiếp. Việc tiếp nhận, thẩm định, quyết định cho vay, giải ngân,

quản lý và thu hồi vốn vay thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và các quy định có liên quan.

3.1. Chính sách vay vốn đầu tư điểm du lịch:

a) Đối tượng vay vốn: doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh);

b) Nội dung vay vốn đầu tư: đầu tư nâng cấp, hoàn thiện điểm du lịch đã được công nhận và đầu tư xây dựng điểm du lịch mới bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

c) Mức cho vay: tối đa 02 tỷ đồng/01 dự án/01 điểm du lịch;

d) Thời hạn vay vốn: thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 10 năm;

đ) Lãi suất cho vay, nợ quá hạn: áp dụng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tùng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay;

e) Điều kiện, trình tự, thủ tục cho vay: áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) Bảo đảm tiền vay: đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn trên 200 triệu đồng trở lên thì người vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3.2. Chính sách vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng:

a) Đối tượng vay vốn: hộ gia đình, cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn (gọi chung là cá nhân);

b) Nội dung vay vốn: làm mới hoặc cải tạo, mở rộng nhà truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; xây mới và cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường; kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch;

c) Mức cho vay:

Vay đầu tư làm mới hoặc cải tạo mở rộng nhà truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: tối đa 500 triệu đồng/cá nhân;

Vay đầu tư xây mới và cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường: tối đa 25 triệu đồng/01 loại công trình/cá nhân;

Vay đầu tư kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch: tối đa 200 triệu đồng/cá nhân.

d) Thời hạn vay: do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và người vay thoả thuận trên cơ sở chu kỳ sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của người vay, tối đa không quá 10 năm;

đ) Lãi suất vay, nợ quá hạn: bằng lãi suất cho vay Chương trình cho vay hộ nghèo do Chính phủ quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay;

e) Điều kiện, trình tự, thủ tục cho vay: áp dụng quy định cho vay theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) Bảo đảm tiền vay: đối với cá nhân vay vốn trên 200 triệu đồng trở lên thì người vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc chung

Hồ sơ, trình tự, thủ tục tiếp nhận và giải quyết đề nghị hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ lập 01 bộ hồ sơ theo thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND; nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định đối với từng chính sách.

Việc tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra, nghiệm thu, xác định mức hỗ trợ và ban hành quyết định hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự, thời hạn và thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND.

2. Đối với các chính sách hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Áp dụng đối với các chính sách quy định tại Điều 4 (Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng), Điều 5 (Hỗ trợ hạ tầng khu du lịch, điểm du lịch), Điều 6 (Hỗ trợ mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch), Điều 7 (Hỗ trợ mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch) và điểm a khoản 1 Điều 12 (Hỗ trợ đầu tư gian hàng kinh tế đêm) Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, nghiệm thu nội dung hoàn thành; xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và chi phí thực tế đủ điều kiện hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đối với nội dung cần ý kiến chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có chuyên môn phù hợp để làm căn cứ xem xét, quyết định hỗ trợ. Thời gian lấy ý kiến chuyên môn nằm trong thời gian 20 ngày giải quyết thủ tục hành chính.

3. Đối với chính sách hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch

Áp dụng đối với chính sách quy định tại Điều 8 (Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch) Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

a) Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch và thời gian tiếp nhận hồ sơ.

b) Sau khi hoàn thành việc sản xuất, đăng tải sản phẩm và đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Điều 8 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

d) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm; xác định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ và ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hợp lệ được tiếp nhận theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ. Trường hợp đã hỗ trợ đủ số lượng tối đa 10 tổ chức, cá nhân bảo đảm điều kiện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo công khai việc dừng tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của năm đó.

4. Đối với các chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Áp dụng đối với các chính sách quy định tại Điều 9 (Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch), Điều 10 (Hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến Điện Biên), Điều 11 (Hỗ trợ thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm) và điểm b khoản 1 Điều 12 (Hỗ trợ duy trì hoạt động đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ phục vụ du lịch) Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, nghiệm thu nội dung hoàn thành; xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ

và chi phí thực tế đủ điều kiện hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đối với nội dung cần ý kiến chuyên môn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có chuyên môn phù hợp để làm căn cứ xem xét, quyết định hỗ trợ. Thời gian lấy ý kiến chuyên môn nằm trong thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối với chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi (Điều 13 Nghị quyết)

5.1. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn của các đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ quy định gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

5.2. Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

5.3. Việc cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Về đối tượng và phạm vi áp dụng

- Việc xác định đối tượng, địa bàn và nội dung hỗ trợ phải căn cứ đúng quy định tại Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND; không tự mở rộng đối tượng, phạm vi hoặc nội dung hỗ trợ ngoài quy định. Cần phân biệt rõ:

+ Tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng với hộ gia đình kinh doanh homestay tại bản du lịch cộng đồng;

+ Tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch;

+ Đối tượng được hỗ trợ kinh phí trực tiếp với đối tượng vay vốn tín dụng ưu đãi.

- Đối với chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, việc xác định đối tượng phải căn cứ địa bàn và đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND; không áp dụng đối với các bản chưa thuộc phạm vi, đối tượng được quy định.

- Việc hỗ trợ phải bảo đảm nguyên tắc mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ một lần đối với cùng một nội dung hỗ trợ, trừ các trường hợp ngoại lệ được quy định tại Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND, gồm: hỗ trợ chuyển đổi số, quảng bá trên nền tảng số; hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách

đến tỉnh Điện Biên; hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ.

- Không xem xét hỗ trợ đối với các trường hợp không thuộc đối tượng áp dụng hoặc thuộc trường hợp bị loại trừ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND. Đồng thời, không hỗ trợ đối với các hạng mục, hoạt động đầu tư đã hoàn thành trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

2. Về xác định mức kinh phí hỗ trợ

- Mức hỗ trợ ghi trong Nghị quyết là mức tối đa hoặc tỷ lệ hỗ trợ, không mặc nhiên là số tiền tổ chức, cá nhân được nhận.

- Một số trường hợp cần lưu ý:

+ Đối với phương tiện thủy nội địa: mức hỗ trợ bằng 50% giá trị theo hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng mua bán, hợp đồng đóng mới hợp pháp, nhưng không vượt mức tối đa quy định đối với từng loại phương tiện.

+ Đối với xe điện: mức hỗ trợ bằng 50% giá trị theo hóa đơn tài chính, nhưng không vượt mức tối đa quy định đối với mỗi xe.

+ Đối với doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến Điện Biên: mức hỗ trợ được tính theo tỷ lệ phần trăm giá vé tham quan đủ điều kiện, không tính trên tổng chi phí tour hoặc chi phí lưu trú.

+ Đối với sản phẩm, quà tặng lưu niệm: tỷ lệ hỗ trợ được tính trên kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu theo từng nhóm đối tượng và phạm vi giới thiệu sản phẩm.

3. Về điều kiện duy trì hoạt động và trách nhiệm hoàn trả kinh phí

Tổ chức, cá nhân cần nghiên cứu kỹ điều kiện cam kết duy trì hoạt động trước khi đề nghị hỗ trợ. Một số thời hạn cam kết cần lưu ý:

- Homestay: duy trì hoạt động kinh doanh tối thiểu 03 năm;

- Khu du lịch, điểm du lịch: duy trì hoạt động tối thiểu 05 năm;

- Phương tiện thủy nội địa và xe điện: duy trì kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm;

- Doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành: duy trì kinh doanh dịch vụ lữ hành tối thiểu 05 năm;

- Gian hàng kinh tế đêm: tổ chức hoạt động trong 02 năm;

- Người được hỗ trợ kinh phí đào tạo: cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh tối thiểu 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

- Trường hợp vi phạm cam kết thuộc các chính sách có quy định hoàn trả, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

4. Về một số điều kiện, thành phần hồ sơ cần lưu ý đối với từng chính sách

a) Đối với homestay: cần phân biệt homestay tại bản du lịch cộng đồng với homestay tại phường Điện Biên Phủ (không bao gồm bản Phiêng Lơi) và phường Mường Thanh do mức hỗ trợ, số lượng và điều kiện ưu tiên khác nhau. Đồng thời, cần phân biệt nội dung xây dựng mới với nội dung nâng cấp, cải tạo theo thực tế đầu tư và nội dung đề nghị hỗ trợ.

b) Đối với hạ tầng bản du lịch cộng đồng, khu du lịch, điểm du lịch: Cần xác định đúng địa bàn, đối tượng thụ hưởng, loại công trình, hạng mục đề nghị hỗ trợ và các điều kiện về quy mô, diện tích, chiều dài, số lượng theo quy định. Đặc biệt, lưu ý điều kiện đối với từng hạng mục như bãi đỗ xe, nhà đón tiếp, nhà trưng bày, nhà vệ sinh công cộng, đường giao thông nội bộ, hệ thống chiếu sáng và các hạng mục phục vụ khách du lịch; tránh đề xuất hỗ trợ không đúng đối tượng hoặc vượt quy mô, định mức quy định.

c) Đối với phương tiện thủy nội địa: cần kiểm tra điều kiện về đăng ký phương tiện, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực, biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa theo quy định, đồng thời xác định phương tiện hoạt động tại đúng địa bàn được áp dụng chính sách hỗ trợ.

d) Đối với xe điện: cần xác định đúng đối tượng được hỗ trợ, số lượng xe theo từng khu du lịch, điểm du lịch hoặc bản du lịch cộng đồng; phương tiện phải đáp ứng điều kiện đăng ký, đăng kiểm và điều kiện kinh doanh vận chuyển khách du lịch theo quy định.

đ) Đối với nhà sáng tạo nội dung số: cần hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập danh mục tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số, trong đó thể hiện tên sản phẩm, đường dẫn hoặc mã truy cập, thời gian và nền tảng đăng tải, nội dung nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, số lượt xem tại thời điểm lập hồ sơ; kèm dữ liệu, ảnh chụp màn hình hoặc tài liệu điện tử trích xuất từ nền tảng chứng minh mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem trên một nền tảng số.

e) Đối với doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến Điện Biên: cần xác định đúng số lượng khách của từng đoàn, thời gian lưu trú tối thiểu 01 đêm và hoạt động tham quan tại điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác; hồ sơ phải có xác nhận theo quy định.

g) Đối với sản phẩm, quà tặng lưu niệm: cần phân biệt ba nhóm sản phẩm theo phạm vi giới thiệu, đối tượng và tỷ lệ hỗ trợ; sản phẩm phải đáp ứng điều kiện về tính mới, độc đáo, sáng tạo, đặc trưng và được đánh giá, công nhận theo quy định.

h) Hỗ trợ đầu tư gian hàng phục vụ phát triển kinh tế đêm: Cần xác định đúng địa điểm, loại hình hoạt động, mặt hàng kinh doanh và số lượng gian hàng đề nghị hỗ trợ; bảo đảm hoạt động kinh doanh gắn với sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương và các nội dung phát triển kinh tế đêm theo quy định.

g) Đối với đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ: cần rà soát để không hỗ trợ trùng các đội văn nghệ quần chúng đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND; đồng thời bảo đảm điều kiện biểu diễn tối thiểu 01 lần/tháng, mỗi lần từ 03 tiết mục trở lên.

h**)** Đối với chính sách vay vốn: cần phân biệt rõ đối tượng, mục đích, hạn mức vay của chính sách vay vốn đầu tư điểm du lịch và chính sách vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng. Việc cho vay phải thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội, không đồng nhất với quy trình hỗ trợ kinh phí trực tiếp.

Trong quá trình triển khai, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần căn cứ quy định cụ thể của từng chính sách để hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; trường hợp có nội dung chưa rõ hoặc phát sinh vướng mắc, kịp thời trao đổi với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn, bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nội dung và mức hỗ trợ theo quy định.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và hướng dẫn này đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn để biết, nghiên cứu và đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Rà soát, xác định các đối tượng có nhu cầu, đủ điều kiện hưởng chính sách; hướng dẫn tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.

- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn.

- Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ và duy trì hoạt động của các công trình, sản phẩm du lịch sau khi được hỗ trợ theo quy định.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ vay vốn; tổ chức thẩm định, cho vay, quản lý và thu hồi vốn vay theo quy định của Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND, Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách

- Chủ động tìm hiểu nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ và thành phần hồ sơ của từng chính sách để đăng ký thực hiện.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện hỗ trợ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, thực hiện đầy đủ các cam kết về duy trì hoạt động, quản lý, khai thác công trình, sản phẩm du lịch sau khi được hỗ trợ; hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp vi phạm cam kết theo quy định.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện chính sách bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các Sở, ban, ngành, tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh Điện Biên;
- Đ.c Giám đốc sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, QLDL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Thanh Chuyên

Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

Theo quy định tại Điều … Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: ……(1)…….

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân:……...

2. Người đại diện (đối với tổ chức)/ Người đề nghị (đối với cá nhân): Ông/bà

…….

- Số định danh cá nhân:……..…..ngày cấp……,nơi cấp……..…

…….

- Địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị:……

- Số điện thoại:…….……....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Quyết định thành lập (nếu có), số……..ngày cấp…….nơi cấp……

4. Mã số thuế: …….

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Đề nghị hỗ trợ kinh phí chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch với những nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiền	Năm đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	…….			
2	……..			

	Tổng cộng			

Bằng chữ: ……..đồng.

2. Đề nghị chuyển tiền hỗ trợ qua tài khoản:

Tên tài khoản: .....số tài khoản: .....

Ngân hàng .....

III. NỘI DUNG CAM KẾT

1. Cam kết thông tin, tài liệu trong hồ sơ là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

2. Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ đáp ứng các nguyên tắc hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và chưa hoàn thành trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

3. Cam kết duy trì hoạt động hoặc làm việc trong thời gian tối thiểu ……(2)……kể từ thời điểm được hỗ trợ, đối với nội dung đề nghị hỗ trợ có quy định về thời gian duy trì hoạt động hoặc thời gian làm việc.

4. Cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích; hoàn trả kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định nếu hồ sơ không trung thực, sử dụng kinh phí sai mục đích hoặc vi phạm điều kiện, cam kết duy trì hoạt động.

Hồ sơ kèm theo gồm có:

1...…….

2……

3……

Đề nghị…….(1)……. xem xét./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện của tổ chức, cá nhân
(ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn ghi:
(1) Ủy ban nhân dân xã/phường... (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND).
(2) 24 tháng (đối với trường hợp hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND; 03 năm (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm m, điểm n khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND); 05 năm (đối với trường hợp hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND).

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
I	**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**			
1	Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại bản du lịch cộng đồng (kinh phí mua vật liệu, nguyên liệu xây dựng cổng bản du lịch, điểm ngắm cảnh, điểm chụp ảnh; mua cây xanh, cây hoa; lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển tuyên truyền, quảng bá và các công trình, hạng mục phụ trợ khác phục vụ khách du lịch)	Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận	Tối đa 100 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
2	Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe		Tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
3	Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch		Tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
4	Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng (kinh phí mua vật liệu xây dựng)		Tối đa 500 triệu đồng/01 km, hỗ trợ tối đa 3,0 km/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
5	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các tuyến đường nội bộ, đường đi bộ trong bản du lịch cộng đồng		Tối đa 200 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
6	Xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng		Tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng. Hỗ trợ tối đa 03 nhà vệ sinh/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
7	Lắp đặt và kinh phí sử dụng mạng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng	Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng	Tối đa 30 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
8	Thuê chuyên gia (thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng; thiết kế phối cảnh bản du lịch; tư vấn, hướng dẫn xây dựng, cải tạo homestay, cảnh quan; tổ chức dịch vụ ẩm thực, xây dựng sản phẩm du lịch; tổ chức hoạt động trải nghiệm; xây dựng quy chế vận hành; định hướng sản phẩm lưu niệm; kết nối lữ hành; truyền thông quảng bá)	Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận	Mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
9	Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống (xây dựng kịch bản, chương trình; mua sắm trang thiết bị, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ biểu diễn; chi trả tiền biên đạo, dàn dựng; chi trả tiền tập luyện cho diễn viên, nghệ nhân; chi trả tiền phối khí âm nhạc)		Tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
10	Xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch gắn với lịch sử, văn hóa địa phương, tổ chức trò chơi dân gian, trải nghiệm ẩm thực; khôi phục và phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch (hỗ trợ mua sắm mô hình, trang thiết bị, vật dụng)		Tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
11	Hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng		Tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
12	Hỗ trợ xây dựng mới homestay tại bản du lịch cộng đồng		Tối đa 150 triệu đồng/homestay; hỗ trợ tối đa 70 homestay tại các bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã
13	Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay tại bản du lịch cộng đồng (xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm,	Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ;	Tối đa 100 triệu đồng/01 homestay; hỗ trợ tối đa 35 homestay tại các bản du lịch	UBND cấp xã

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
	thiết bị vệ sinh)	bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận	cộng đồng.	
14	Hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay (xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh) trên địa bàn phường Điện Biên Phủ (không bao gồm bản Phiêng Lơi), phường Mường Thanh	Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh	Tối đa 100 triệu đồng/01 homestay xây dựng mới; mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/01 homestay nâng cấp, cải tạo; mỗi phường hỗ trợ 03 homestay xây dựng mới và 02 homestay nâng cấp, cải tạo.	UBND cấp xã
II	**HỖ TRỢ HẠ TẦNG KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe	Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận	Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 khu du lịch, điểm du lịch.	UBND cấp xã
2	Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch	Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận	Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 khu du lịch, điểm du lịch.	UBND cấp xã
3	Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương		Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón	UBND cấp xã

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
	và cung cấp thông tin du lịch		tiếp/01 khu du lịch, điểm du lịch.	
4	Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng		Hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng; mỗi khu du lịch, điểm du lịch được hỗ trợ 01 lần, tối đa 03 nhà vệ sinh.	UBND cấp xã
III	**HỖ TRỢ MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang, khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang; khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng.	Mức hỗ trợ bằng 50% trên hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng mua bán, hợp đồng đóng mới hợp pháp, nhưng không vượt quá: 01 tỷ đồng/01 tàu, 500 triệu đồng/01 thuyền và 300 triệu đồng/01 ca nô. Hỗ trợ tối đa 05 phương tiện/01 địa bàn xã, phường.	UBND cấp xã
IV	**HỖ TRỢ MUA SẮM XE ĐIỆN VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch (xe bốn bánh có gắn động cơ chở người)	Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Căn, xã Mường Phăng; bản Nà Sự, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lồng, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A	Mức hỗ trợ bằng 50% hóa đơn tài chính, tối đa 100 triệu đồng/01 xe điện, tối đa 05 xe điện/ khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.	UBND cấp xã

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
		Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận; Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận		
V	**HỖ TRỢ XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ, TRUYỀN THÔNG DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất nội dung số thực hiện sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông, quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên trên các nền tảng số	Tổ chức, cá nhân là nhà sáng tạo, sản xuất nội dung số	Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 tổ chức, cá nhân; tối đa 10 tổ chức, cá nhân/01 năm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VI	**HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ một phần kinh phí ký quỹ tại ngân hàng theo quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành	Doanh nghiệp thành lập mới hoặc bổ sung đăng ký kinh doanh dịch vụ lữ hành tại tỉnh Điện Biên	Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Hỗ trợ đào tạo quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, xây dựng kênh bán hàng, chuyển đổi số, nghiệp vụ kế toán	Người dân tại các bản du lịch cộng đồng và cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch trên địa bàn	Hỗ trợ học phí đối với học viên tham gia khóa đào tạo, mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/01 người/01 khóa. Mỗi cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
		tỉnh Điện Biên.	xã kinh doanh du lịch, bản du lịch cộng đồng được hỗ trợ không quá 05 người.	
VII	**HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH ĐƯA KHÁCH ĐẾN TỈNH ĐIỆN BIÊN**			
	Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách du lịch đến tỉnh Điện Biên bằng tiền tương đương tỷ lệ phần trăm (%) giá vé tham quan tại các điểm du lịch do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác:	Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và đạt số lượng khách theo đoàn	Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp/01 năm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Đoàn khách du lịch có số lượng từ 20 đến dưới 50 khách		Hỗ trợ bằng tiền tương đương 20% giá vé tham quan.	
	Đoàn khách du lịch có số lượng từ 50 đến dưới 100 khách		Hỗ trợ bằng tiền tương đương 30% giá vé tham quan.	
	Đoàn khách du lịch có số lượng từ 100 đến dưới 200 khách		Hỗ trợ bằng tiền tương đương 40% giá vé tham quan	
	Đoàn khách du lịch có số lượng từ 200 khách trở lên		Hỗ trợ bằng tiền tương đương 50% giá vé tham quan	
VIII	**HỖ TRỢ THIẾT KẾ, SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM, QUÀ TẶNG LƯU NIỆM PHỤC VỤ DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tại các bản du lịch cộng đồng thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới.	Tổ chức, cá nhân kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành, nghề phù hợp, thực hiện thiết kế, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ khách du lịch.	Mức hỗ trợ 100% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 50 triệu đồng/01 sản phẩm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới giới thiệu tại các bản du lịch cộng đồng.		Mức hỗ trợ 70% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 40 triệu đồng/01 sản phẩm.	
3	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất các sản		Mức hỗ trợ 50% kinh phí thiết	

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
	phẩm, quà tặng lưu niệm mới phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.		kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 30 triệu đồng/01 sản phẩm, tối đa 10 tổ chức, cá nhân.	
IX	**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÊM GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**			
1	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư gian hàng phục vụ hoạt động giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.	Tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.	Tối đa 30 triệu đồng/gian hàng, số lượng tối đa 20 gian hàng/địa điểm.	UBND cấp xã
2	Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tổ chức biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc, giao lưu cộng đồng tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.	Đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trừ các đội văn nghệ quần chúng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.	Tối đa 10 triệu đồng/01 đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ/năm; tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ hằng năm không vượt quá 300 triệu đồng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
X	**CHÍNH SÁCH VAY VỐN TÍN DỤNG ƯU ĐÃI PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH**			
1	Chính sách vay vốn đầu tư điểm du lịch: đầu tư nâng cấp, hoàn thiện điểm du lịch đã được công nhận và đầu tư xây dựng điểm du lịch mới bảo đảm các điều kiện theo quy	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh	Mức cho vay: tối đa 02 tỷ đồng/01 dự án/01 điểm du lịch.	Ngân hàng Chính

Stt	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ Mức cho vay	Cơ quan giải quyết
	định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	doanh)		sách xã hội tỉnh
2	Chính sách vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng:	Hộ gia đình, cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn (gọi chung là cá nhân)		Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh
	- Vay đầu tư làm mới hoặc cải tạo mở rộng nhà truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê		Tối đa 500 triệu đồng/cá nhân.	
	- Vay đầu tư xây mới và cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường		Tối đa 25 triệu đồng/01 loại công trình/cá nhân.	
	- Vay đầu tư kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch		Tối đa 200 triệu đồng/cá nhân.	